

Nội dung bài viết

1. [Giải bài tập SGK Bài 24 Lịch Sử 11 trang 153](#)
  1. [Câu 1 trang 153 SGK Lịch Sử 11:](#)
  2. [Câu 2 trang 153 SGK Lịch Sử 11:](#)
  3. [Câu 3 trang 153 SGK Lịch Sử 11:](#)
2. [Lý thuyết Bài 24 Lịch Sử 11 \( Ngắn gọn \)](#)

Hướng dẫn giải bài tập SGK bài 24 Lịch sử 11. Tổng hợp lời giải hay của các câu hỏi trong sách giáo khoa nằm trong nội dung chương trình giảng dạy bộ môn Sử lớp 11. Mời các em tham khảo bài viết dưới đây.

### *Giải bài tập SGK Bài 24 Lịch Sử 11 trang 153*

Câu 1 trang 153 SGK Lịch Sử 11:

Nêu những biến động về mặt kinh tế, xã hội ở Việt Nam trong những năm Chiến tranh thế giới thứ nhất.

#### **Lời giải:**

1. Những biến động về kinh tế

- Trong chiến tranh thế giới thứ nhất, Pháp ra sức vơ vét tài nguyên và tài lực để gánh đỡ những tổn thất và thiếu hụt của Pháp trong chiến tranh.

- Pháp tăng thuế, bắt nhân dân Việt Nam mua công trái, vơ vét lương thực, nông lâm sản, kim loại... đem về Pháp.

- Sự cướp bóc của Pháp ảnh hưởng trầm trọng đến kinh tế – xã hội Việt Nam.

+ Công nghiệp: ngành khai mỏ được bỏ vốn thêm, một vài công ty than mới xuất hiện, các kim loại cần cho chiến tranh được khai thác mạnh. Trong giai đoạn này, Pháp nới lỏng cho các xí nghiệp của người Việt mở rộng quy mô sản xuất và kinh doanh (công ti của Nguyễn Hữu Thụ, Bạch Thái Bưởi), nhiều xí nghiệp mới xuất hiện.

+ Công thương nghiệp, giao thông vận tải: phát triển do chính sách nới tay độc quyền cho tư bản người Việt được kinh doanh tương đối tự do. Công việc kinh doanh của người Việt được mở rộng như Công ty của Nguyễn Hữu Thụ, Bạch Thái Bưởi, nhiều xí nghiệp mới xuất hiện.

+ Nông nghiệp: chuyển từ chuyên canh cây lúa sang trồng cây công nghiệp phục vụ chiến tranh (thầu dầu, đậu, lạc...). Đời sống nông dân khó khăn.

## 2. Tình hình phân hóa xã hội:

Chính sách của Pháp và những biến động về kinh tế trong chiến tranh đã tác động mạnh đến sự phân hóa xã hội Việt Nam.

- Nạn bị bắt lính và những chính sách trong nông nghiệp đã làm sức sản xuất ở nông thôn giảm sút nghiêm trọng, đời sống nông dân bị bần cùng.

- Giai cấp công nhân lớn lên về số lượng, đặc biệt trong hai ngành khai mỏ và trồng cao su.

- Tư sản Việt Nam dần thoát khỏi sự kiềm chế của người Pháp và phát triển: Bạch Thái Bưởi, Nguyễn Hữu Thụ.

- Các tầng lớp tiểu tư sản thành thị phát triển rõ rệt về số lượng.

Tư sản và tiểu tư sản tăng về số lượng nhưng chưa trở thành giai cấp. Họ giữ những vai trò kinh tế, chính trị nhất định, song lực lượng chủ chốt của phong trào dân tộc thời kỳ này vẫn là công nhân và nông dân.

### Câu 2 trang 153 SGK Lịch Sử 11:

Điểm lại các phong trào yêu nước tiêu biểu trong thời kì chiến tranh.

### Lời giải:

Phong trào	Lãnh đạo	Lực lượng	Hoạt động	Kết quả – Ý nghĩa
Việt Nam Quang phục hội	Phan Bội Châu	Công nhân, viên chức hỏa xa tuyển Hải Phòng -Vân Nam	- Tấn công các đồn binh Pháp ở Cao Bằng, Phú Thọ, Nho Quan, Móng Cái...;  - Phá nhà ngục Lao Bảo.	Thất bại và tan rã năm 1916.
Cuộc vận động khởi nghĩa của Thái Phiên và Trần Cao Vân (1916)	Vua Duy Tân, Thái Phiên và Trần Cao Vân	Nhân dân và binh lính ở Trung Kỳ	Dự định phối hợp với binh lính Việt, chủ yếu ở miền Trung nổi dậy khởi nghĩa nhưng thất bại.	Cả ba ông bị bắt
Khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên	Trịnh Văn Cấn và Lương Ngọc Quyến	Tù chính trị và binh lính người Việt	- Đêm 30 rạng 31.08.1917, quân khởi nghĩa kiểm soát toàn bộ thị xã (trừ trại lính Pháp), giương cờ “Nam binh phục quốc”, phát hịch tuyên bố Thái Nguyên độc lập, đặt quốc hiệu là Đại Hùng, vạch tội ác của giặc Pháp, kêu gọi khôi phục nền độc lập của đất nước	Pháp đưa 2000 lính đàn áp. nghĩa quân chiến đấu anh dũng trong 6 tháng thì thất bại

Phong trào Hội kín ở Nam Kỳ	Phan Xích Long	Chủ yếu là nông dân ở Nam Kỳ	Phát triển rầm rộ ở miền Nam. Đáng chú ý nhất là vụ đột nhập vào Sài Gòn, mưu phá khám lớn để cứu Phan Xích Long	Thất bại vì thiếu sự lãnh đạo của giai cấp tiên tiến
Những cuộc khởi nghĩa vũ trang của đồng bào các dân tộc thiểu số	Thủ lĩnh các dân tộc ít người (Giàng Tả Chay, Nơ-trang Lơng)	Dân tộc thiểu số ở Tây Bắc, Đông Bắc, Tây Nguyên	<p>- 1914 – 1915: khởi nghĩa của người Thái ở Tây Bắc.</p> <p>- 1918, người Mông ở Lai Châu khởi nghĩa</p> <p>- 1918 - 1919, ở Đông Bắc, binh lính đồn Bình Liêu nổi dậy, lôi cuốn đông đảo các dân tộc Nùng, Dao...</p> <p>- Ở Tây Nguyên, lớn nhất là khởi nghĩa của đồng bào Mơ-nông do Nơ-trang Lơng chỉ huy, dài hơn 20 năm.</p>	Tất cả đều thất bại nhưng đã góp phần vào cuộc đấu tranh chung của dân tộc.

Câu 3 trang 153 SGK Lịch Sử 11:

Tại sao nói đây là thời kì phong trào cách mạng Việt Nam khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo?

**Lời giải:**

- Các phong trào đều mang tính tự phát, chủ yếu đòi quyền lợi kinh tế.
- Chưa đề ra được đường lối đấu tranh lâu dài, cụ thể.
- Có nhiều thành phần giai cấp lãnh đạo
- Nguyên nhân chính là do chưa có đường lối cách mạng đúng đắn, thiếu sự lãnh đạo thống nhất của một giai cấp tiên phong, đủ sức tập hợp sức mạnh toàn dân tộc để đưa cách mạng đến thành công. Biểu hiện của nó là phong trào diễn ra lẻ tẻ, không thống nhất và cuối cùng đều thất bại.

*Lý thuyết Bài 24 Lịch Sử 11 ( Ngắn gọn )*

### **I. Tình hình kinh tế-xã hội**

## 1. Những biến động về kinh tế

- Pháp tăng cường vơ vét sức người, sức của của nhân dân Việt Nam để phục vụ cho cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất ⇒ tác động mạnh mẽ đến tình hình kinh tế, xã hội ở Việt Nam.

- Công nghiệp:

+ Những mỏ đang khai thác nay được bỏ vốn thêm.

+ Mở thêm một số cơ sở kinh doanh (nhiều công ti than mới xuất hiện như các công ti than Tuyên Quang, Đông Triều...).

- Thương nghiệp: tư bản Pháp phải nói lỏng độc quyền, cho tư bản người Việt được kinh doanh tương đối tự do => công thương nghiệp và giao thông vận tải ở Việt Nam có điều kiện phát triển.

- Nông nghiệp từ chỗ độc canh cây lúa đã chuyển một phần sang trồng các loại cây công nghiệp phục vụ chiến tranh như thầu dầu, đậu, lạc,...

## 2. Tình hình phân hóa xã hội

Chính sách vơ vét, bóc lột của Pháp đã tác động mạnh đến tình hình xã hội ở Việt Nam.

- Giai cấp nông dân:

+ Nạn bắt lính (đối tượng chính là nông dân) diễn ra ngày càng gắt gao ⇒ Sức sản xuất ở nông thôn giảm sút nghiêm trọng.

+ Nạn chiếm đoạt ruộng đất, sưu thuế ngày càng nặng; thiên tai, lụt bão, hạn hán liên tiếp xảy ra ⇒ đời sống của nông dân ngày càng bần cùng.

- Giai cấp công nhân đã tăng lên về số lượng.

- Tư sản Việt Nam trong một số ngành đã thoát khỏi sự kiểm chế của tư bản Pháp.

- Tầng lớp tiểu tư sản thành thị cũng có bước phát triển rõ rệt về số lượng. Họ lập cơ quan ngôn luận riêng như các báo Diễn đàn bản xứ, Đại Việt... nhằm bênh vực quyền lợi về chính trị và kinh tế cho người trong nước.

- Lực lượng chủ chốt của phong trào dân tộc thời kì này vẫn là công nhân và nông dân.

## II. Phong trào đấu tranh vũ trang trong chiến tranh

### 1. Hoạt động của Việt Nam Quang phục hội

- Năm 1914, do tình hình thế giới và trong nước có nhiều thay đổi, Việt Nam Quang phục hội đã tổ chức nhiều cuộc bạo động.

- Hoạt động tiêu biểu:

+ Tháng 9/1914, hội viên Đỗ Chân Thiết, lập chi hội ở Vân Nam, dự định vận động binh lính đánh úp Hà Nội. Việc bị bại lộ, Đỗ Chân Thiết cùng hơn 50 người bị bắt.

+ 1914 – 1916, Hội đã tiến hành một số cuộc bạo động như: tấn công vào các đồn binh của Pháp ở Cao Bằng, Phú Thọ, Nho Quan, Móng Cái; tổ chức phá ngục Lao Bảo (Quảng Trị),...

- Kết quả: các hoạt động đấu tranh đều lần lượt thất bại ⇒ Việt Nam Quang phục hội tan rã sau đợt khủng bố lớn của thực dân Pháp và tay sai năm 1916.

## 2. Cuộc vận động khởi nghĩa của Thái Phiên và Trần Cao Vân (1916)

- Trần Cao Vân đã bị tù vì tham gia phong trào chống thuế ở Trung Kỳ năm 1908. Mãn hạn, ông bí mật liên hệ với Thái Phiên để xúc tiến khởi nghĩa. Hai ông đã mời vua Duy Tân tham gia với tư cách là người lãnh đạo tối cao cuộc khởi nghĩa.



Vua Duy Tân khi còn nhỏ

- Nhân dân Trung Kỳ, đặc biệt là số binh lính người Việt đã nhiệt liệt hưởng ứng lời kêu gọi của Thái Phiên và Trần Cao Vân, ráo riết chuẩn bị ngày khởi sự.

- Khởi nghĩa dự định vào giữa tháng 5/1916, nhưng kế hoạch bị lộ ⇒ Pháp ra lệnh đóng cửa trại lính, tước vũ khí của binh lính người Việt, lùng bắt những người yêu nước. Thái Phiên, Trần Cao Vân và vua Duy Tân bị giặc bắt. Nghĩa binh ở Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Ngãi nổi dậy, nhưng thiếu người lãnh đạo nên tan rã nhanh chóng.

### 3. Khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên (1917)

\* Nguyên nhân: Binh lính người Việt được giác ngộ bởi lý tưởng yêu nước, đấu tranh cách mạng.

\* Lãnh đạo: Đội Cấn và Lương Ngọc Quyến.



*Đội Cấn*



*Lương Ngọc Quyến*

\* Địa bàn đấu tranh: Thái Nguyên.

\* Lực lượng tham gia: Binh lính người Việt trong quân đội Pháp.

\* Diễn biến chính:

+ Cuộc khởi nghĩa nổ ra đêm 30 rạng sáng 31/8/1917. Giám binh Nô-en bị giết. Quân khởi nghĩa chiếm các công sở, phá nhà tù, giải phóng tất cả tù nhân, làm chủ toàn bộ thị xã, trừ trại lính Pháp.

+ Lãnh đạo nghĩa quân phát hịch tuyên bố Thái Nguyên độc lập, đặt quốc hiệu là Đại Hùng, vạch tội ác của giặc Pháp, kêu gọi đồng bào vùng lên khôi phục nền độc lập của đất nước.

+ Thực dân Pháp quyết định đưa 2 000 quân lên Thái Nguyên tiếp viện. Cuộc chiến diễn ra ác liệt. Sau một tuần lễ làm chủ tỉnh lỵ, nghĩa quân phải rút ra ngoài và kéo dài cuộc chiến đấu được 6 tháng thì tan rã.



#### 4. Những cuộc khởi nghĩa vũ trang của đồng bào các dân tộc thiểu số

- Tại Tây Bắc, từ 1914 – 1916, bùng nổ cuộc khởi nghĩa của người Thái.
- Năm 1918, đồng bào Mông vùng Lai Châu khởi nghĩa dưới sự lãnh đạo của Giàng Tả Chay. Cuộc khởi nghĩa kéo dài trong 4 năm, buộc chính quyền thực dân phải nói rộng ách kìm kẹp, áp bức đối với các dân tộc thiểu số ở Tây Bắc.
- Ở vùng Đông Bắc, binh lính đồn Bình Liêu nổi dậy (11/1918), lôi cuốn đông đảo đồng bào các dân tộc Hán, Nùng, Dao ở địa phương tham gia. Đến giữa năm 1919, giặc Pháp mới dẹp yên được cuộc khởi nghĩa này.
- Đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên đã nhiều lần nổi dậy chống thực dân Pháp. Cuộc khởi nghĩa có ảnh hưởng lớn nhất là cuộc khởi nghĩa của đồng bào Mnông do N'Trang Long (từ 1916 – 1935).

#### 5. Phong trào Hội kín ở Nam Kỳ

- Phong trào yêu nước của nhân dân Nam Kỳ tồn tại trong các tổ chức hội kín như Thiên địa hội, Nghĩa hòa đoàn, Phục hưng hội....
- Các hội kín thường núp dưới hình thức tôn giáo, mê tín để tuyên truyền, vận động và hoạt động trong quần chúng, chủ yếu là nông dân.
- Năm 1913 đã có 600 nông dân các tỉnh Gia Định, Tân An, Vĩnh Long....mặc áo bà ba trắng, đeo bùa chú, kéo vào Sài Gòn định đánh chiếm công sở, rồi đưa Phan Xích Long lên ngôi. Đoàn người bị đàn áp. Phan Xích Long bị giam giữ trong Khám lớn Sài Gòn.
- Đêm 14/2/1916, mấy trăm người ăn mặc giống nhau (áo cánh đen, quần trắng, khăn trắng quấn cổ), mỗi người đều có gươm hoặc giáo và bùa hộ mệnh, chia làm nhiều ngả tiến vào Sài Gòn. Quân địch đã phản công quyết liệt, nghĩa quân buộc phải rút lui.
- Phong trào Hội kín ở Nam Kỳ thực chất là phong trào đấu tranh của nông dân, diễn ra quyết liệt, nhưng vì thiếu sự lãnh đạo của giai cấp tiên tiến nên đã nhanh chóng thất bại.

### III. Sự xuất hiện khuynh hướng cứu nước mới

#### 1. Phong trào công nhân

- Trong những năm Chiến tranh thế giới thứ nhất, công nhân đã kết hợp đấu tranh đòi quyền lợi kinh tế với bạo động vũ trang.
- Các cuộc đấu tranh tiêu biểu:
  - + Ngày 22/2/1916, nữ công nhân nhà máy sang Kế Bào (Quảng Ninh) nghỉ việc 7 ngày chống cúp phạt lương.



+ Năm 1916, gần 100 công nhân mỏ than Hà Tu đã đánh trả bọn lính khố xanh khi chúng đến cướp bóc hàng hóa, trêu ghẹo phụ nữ.

+ Tháng 6 và 7/1917 công nhân mỏ bột Cao Bằng bỏ trốn; 47 công nhân Thái Bình mới đến cũng chống lại bọn cai thầu.

+ Năm 1918, khoảng 700 công nhân mỏ than Hà Tu đốt nhà một tên cai thầu ngược đãi công nhân.

⇒ Phong trào công nhân trong những năm 1914 - 1919 đã mang những nét riêng, thể hiện rõ tinh thần đoàn kết, ý thức kỉ luật của giai cấp công nhân. Tuy nhiên, phong trào còn mang tính tự phát.

## 2. Buổi đầu hoạt động cứu nước của Nguyễn Tất Thành (1911-1918)

\* Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước:

- Nguyễn Tất Thành sinh ra trong một gia đình nhà nho nghèo yêu nước.

- Mảnh đất quê hương của Nguyễn Tất Thành (Làng Kim Liên nay thuộc xã Nam Đàn, tỉnh Nghệ An) là một miền quê có truyền thống đấu tranh quật khởi.

- Nguyễn Tất Thành sinh ra và lớn lên trong cảnh: nước mất, nhà tan; các phong trào đấu tranh yêu nước diễn ra sôi nổi nhưng đều thất bại; phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam lâm vào khủng hoảng sâu sắc về đường lối và giai cấp lãnh đạo...

⇒ Tất cả những yếu tố về: truyền thống yêu nước của gia đình, quê hương và vận nước nguy nan đã hun đúc nên ở Nguyễn Tất Thành quyết tâm đánh đuổi thực dân Pháp, giải phóng đồng bào.

⇒ Ngày 5/6/1911, Nguyễn Tất Thành đã rời bến cảng Nhà Rồng, ra đi tìm đường cứu nước.



Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước trên con tàu La-tu-sơ Tơ-rê-vin

\* Hoạt động yêu nước của Nguyễn Tất Thành trong những năm 1911 – 1917

- Người đã đi nhiều nước, nhiều châu lục khác nhau Người nhận thấy rằng ở đâu bọn đế quốc, thực dân cũng tàn bạo, độc ác; ở đâu những người lao động cũng bị áp bức và bóc lột dã man.

- Cuối năm 1917, Nguyễn Tất Thành từ Anh trở lại Pháp.

+ Người đã làm rất nhiều nghề, học tập, rèn luyện trong cuộc đấu tranh của quần chúng lao động và giai cấp công nhân Pháp.

+ Tham gia hoạt động trong Hội những người Việt Nam yêu nước.

+ Tham gia đấu tranh đòi cho binh lính và thợ thuyền Việt Nam sớm được hồi hương.

⇒ Ý nghĩa: là quá trình khảo nghiệm để tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam.

▶▶ **CLICK NGAY** vào đường dẫn dưới đây để tải lời giải bài tập sách giáo khoa Lịch Sử 11 Bài 24: Việt Nam trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) chi tiết, ngắn gọn bản file pdf hoàn toàn miễn phí từ chúng tôi.